

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 845/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp ban hành kèm theo Quyết định này. Điều lệ này thay thế Điều lệ được công nhận kèm theo Quyết định số 599/QĐ-BNV ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, TCPCP, TT, TNT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
QUỸ VÌ CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP**

*(Được công nhận kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNV
ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp;

b) Tên tiếng Anh: For A Better Life Foundation;

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở: 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2 . Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ từ thiện, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm hỗ trợ công dân, tổ chức Việt Nam và địa phương trong hoạt động nhân đạo, từ thiện và hỗ trợ phát triển cộng đồng; đồng thời hỗ trợ khắc phục sự cố do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, giúp xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và các hành vi bị nghiêm cấm

1. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ, các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam để thực hiện các hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ.

2. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

a) Không vì mục đích lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;

d) Quỹ hoạt động theo Điều lệ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động theo quy định của pháp luật;

- đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.
- 3. Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc.
- 4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- 5. Nghiêm cấm lợi dụng các hoạt động của Quỹ để thực hiện hiện các hành vi như sau:
 - a) Làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khối đại đoàn kết dân tộc.
 - b) Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
 - c) Tư lợi, gian dối về tài chính trong quá trình thành lập quỹ và quỹ hoạt động.
 - d) Rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật.
 - đ) Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy phép thành lập quỹ dưới bất kỳ hình thức nào.”

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 03 (năm) sáng lập viên thành lập Quỹ, gồm:

1. Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.
 - a) Giấy chứng nhận đầu tư số: 2134/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 12/10/1999.
 - b) Giấy phép điều chỉnh số: 14/GPĐC10/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/01/2007.
 - c) Địa chỉ trụ sở chính: 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Lite Việt Nam.
 - a) Giấy phép thành lập và hoạt động số: 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/02/2014.
 - b) Địa chỉ trụ sở chính: 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ông Huỳnh Hữu Khang.
 - a) Sinh ngày: 24/03/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh.
 - b) Quốc tịch: Việt Nam.
 - c) Dân tộc: Kinh.
 - d) Số CMND: 023063772 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2006.
 - đ) Địa chỉ thường trú: 468/20 Nguyễn Tri Phương, phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng:

a) Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

c) Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án, tìm nguồn tài trợ và triển khai kế hoạch, chương trình, dự án nhằm mục đích nhằm hỗ trợ công dân, tổ chức Việt Nam và địa phương trong hoạt động nhân đạo, từ thiện và hỗ trợ phát triển cộng đồng theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

b) Thực hiện hỗ trợ, tài trợ đúng đối tượng, đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được Bộ Nội vụ công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

5. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

6. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

8. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ theo quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật.

10. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, cơ quan quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt trụ sở trước ngày 31 tháng 12; Quỹ thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3.

11. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

12. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án, dự án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

13. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

14. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ.
4. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn.
5. Văn phòng đại diện hoặc chi nhánh và pháp nhân trực thuộc (nếu có)

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử; trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 1.000.000.000 VNĐ (một tỷ đồng Việt Nam) trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ này;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất thay đổi về Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết tranh chấp nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

l) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ một năm một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia.

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản; ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức, hoạt động

của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này.

g) Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật.

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính, tài sản của Quỹ.

c) Trường hợp có vấn đề phát sinh, Ban Kiểm soát Quỹ có quyền gửi văn bản báo cáo và yêu cầu Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, giải quyết theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quy định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ cùng nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Giám đốc có các nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và kế hoạch hoạt động của Quỹ;

e) Tuyển dụng, sử dụng, thực hiện chính sách đối với người lao động làm việc tại Quỹ theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành một số lĩnh vực theo sự phân công của Giám đốc.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định về pháp luật kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không được bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công tác khác thì người phụ trách kế toán của Quỹ phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận công tác khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn

1. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của văn phòng và các phòng, ban chuyên môn giúp thực hiện các hoạt động của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ điều hành Văn phòng, các ban chuyên môn để tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ. Trưởng, Phó trưởng Văn phòng, ban chuyên môn giúp việc của Quỹ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 15. Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện và pháp nhân trực thuộc

1. Quỹ được thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ theo quy định của pháp luật. Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện là đơn vị trực thuộc của Quỹ; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

2. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện các hoạt động của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc đề nghị của Giám đốc Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về trách nhiệm, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó của pháp nhân trực thuộc, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại trụ sở Quỹ, nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ, trên trang thông tin điện tử/website của Quỹ (nếu có) và thông báo cho nơi nhận hỗ trợ.

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Đối tượng:

a) Công dân Việt Nam là người dân nghèo, neo đơn, có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là đối tượng trẻ em, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

b) Tổ chức Việt Nam và địa phương thực hiện các chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ

c) Các chương trình, đề án, dự án hoạt động nhân đạo, từ thiện và hỗ trợ phát triển cộng đồng.

d) Các trường hợp khác do Hội đồng quản lý Quỹ phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ và quy định pháp luật.

2. Hình thức hỗ trợ, tài trợ

a) Hỗ trợ, tài trợ kinh phí để chăm sóc nuôi dưỡng, học tập, giáo dục và khám chữa bệnh đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Hỗ trợ, tài trợ kinh phí và trang thiết bị, vật tư đối với đối tượng quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

c) Hỗ trợ với các hình thức khác nhau theo trường hợp cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ và thủ tục: Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ; thủ tục nhận hỗ trợ, tài trợ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Căn cứ tình hình thực tiễn, khả năng tài chính của Quỹ và trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ lựa chọn hình thức hỗ trợ, tài trợ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 19. Nguồn thu của Quỹ

1. Đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Thu từ thực hiện các đề án, mục tiêu, chương trình Nhà nước giao, đặt hàng (nếu có).

3. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Các khoản thu từ lãi trái phiếu, lãi gửi tiết kiệm.

5. Nguồn tiền và tài sản đóng góp khi thành lập, đóng góp thêm của các sáng lập viên thành lập Quỹ.

6. Các khoản thu hợp pháp khác

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Điều lệ này theo các hình thức hỗ trợ, tài trợ phù hợp Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Đối với việc tham gia hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ của nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

3. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

4. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

5. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với nguồn vốn nhàn rỗi của Quỹ.

6. Nguồn vốn tài trợ, hỗ trợ khác (nếu có): Sử dụng theo yêu cầu của Nhà tài trợ trên cơ sở quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch và hợp pháp.

7. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 21. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chi thuê văn phòng làm trụ sở làm việc;
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;

- d) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;
- e) Chi các khoản công tác phí phát sinh trong thời gian làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng gói, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyên tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);
- h) Các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận)
- b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá năm phần trăm (5%) tổng thu hàng năm của Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của Quỹ;
- c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, thông qua kế hoạch tài chính, xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng tài sản, tài chính vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

- a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;
- b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;
- c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo kết quả đợt vận động, cứu trợ được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận,

phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính và công khai quyết toán Quỹ hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của các Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ có thời hạn hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ khi giải thể được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động, hợp đồng lao động đã ký kết;
- b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 39, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 25. Đình chỉ có thời hạn hoạt động

1. Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Điều 26. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ phù hợp Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm Điều lệ Quỹ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, xét kỷ luật trong nội bộ Quỹ phù hợp Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết thông qua và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ có 08 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ Nội vụ ký Quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.